

## BÀI TẬP TRANG 3: GRAMMAR.

### Dạng 1: Công thức liên kết chặt.

1. She is exhausted because she \_\_\_\_ (run) for 3 hours.
2. They have \_\_\_\_ (finish) their homework already.
3. He always \_\_\_\_ (arrive) at the office on time.
4. I don't \_\_\_\_ (like) spicy food.
5. She has \_\_\_\_ (study) English for 5 years.
6. We \_\_\_\_ (not/go) to the cinema last night.
7. He \_\_\_\_ (read) books now.
8. He \_\_\_\_ (not/eat) breakfast this morning.
9. She will \_\_\_\_ (attend) a meeting tomorrow.
10. I \_\_\_\_ (be) very happy today.

### Bài 2: Xác định N chính trong các câu sau:

Tìm danh từ chính trong các câu sau.

1. The professor gave a fascinating lecture on quantum mechanics that captivated all the students.  
o N: \_\_\_\_\_
2. The committee decided to approve the new policy after much discussion and deliberation.  
o N: \_\_\_\_\_
3. The artist created a stunning mural that transformed the dull wall into a vibrant piece of art.  
o N: \_\_\_\_\_
4. Many species of animals are becoming endangered due to habitat destruction and climate change.  
o N: \_\_\_\_\_
5. The success of the project depended on the collaboration and dedication of the entire team.  
o N: \_\_\_\_\_

### Bài tập 3: Quy tắc phân bố năng lượng

Quy tắc phân bố năng lượng: DET > ADJ > N > Ns or N.

1. He is \_\_\_\_ teacher.
2. She is a \_\_\_\_ teacher.
3. They are \_\_\_\_ teachers.
4. There are \_\_\_\_ students in the classroom.
5. The \_\_\_\_ dog barked loudly.
6. She is a \_\_\_\_ (beautiful/beauty) dancer.
7. The flowers are very \_\_\_\_ (colorful/color).
8. They \_\_\_\_ (always/often) go to the beach.
9. The cake is \_\_\_\_ (delicious/deliciously).
10. He reads \_\_\_\_ (quick/quickly).

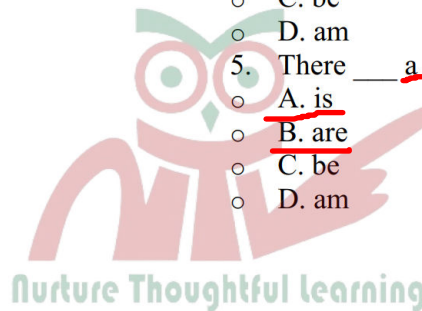
#### Bài tập 4: Bài tập thực hành cho phần XI: Chủ ngữ giả

Chuyển các câu sau thành câu sử dụng chủ ngữ giả:

- To study hard is important.  
**It is important to study hard. (adj/adv)**
- There was a big party at the house last night.
- It is necessary to solve this problem quickly.
- He loves to sing in the morning.

Hướng dẫn: Chọn đáp án đúng A, B, C hoặc D cho mỗi câu.

- There is a book on the table.  
☐ A. is  
☐ B. are  
☒ C. be  
☐ D. am
- It is raining outside.  
☐ A. is  
☐ B. are  
☐ C. be  
☐ D. am
- There are many students in the classroom.  
☐ A. is  
☒ B. are  
☐ C. be  
☐ D. am
- It is necessary to finish the work.  
☒ A. is  
☐ B. are  
☐ C. be  
☐ D. am
- There is a cat under the chair.  
☐ A. is  
☒ B. are  
☐ C. be  
☐ D. am



#### Bài Tập 5: Chia Động Từ

Chia động từ trong ngoặc cho đúng thì trong các câu sau:

- She usually goes (go) to the gym in the morning.
- They play (play) soccer every Sunday.
- I saw (see) that movie last week. **QKĐ động từ chia V2 là see -> saw**
- He has studied (study) English for three years.
- We did not eat (not eat) breakfast today.

#### Bài Tập 6: Mệnh Đề Quan Hệ

Cho dạng đúng của mệnh đề quan hệ vào chỗ trống:

- vật** **the book that/which is on the table is mine** cuốn sách cái mà trên bàn là của tôi
- The book is (be) on the table is mine.
  - The girl who sings (sing) beautifully is my sister. **mục đích làm rõ cho danh từ trước đó**
  - This is the car which belong (belong) to my father.
  - The students who study (study) in the library are my friends.
  - The movie which is (be) interesting was released last month.

**which is : am/is/are**